| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN C**<br>**TỈNH G** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày 03-12-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Ông Nay Lu Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mừng và ông Nguyễn Thái Thạnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Hiền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Niên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Rcom Y (tên gọi khác: Rcõm Y), sinh ngày 19 tháng 11 năm 2004 tại huyện C, tỉnh G; nơi cư trú: Thôn Plei Tao, xã Ia Phang, huyện C, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nay Waih, sinh năm 1985 và bà Rcõm H'Wẽnh, sinh năm 1983; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không, tiền sự: 01 (Ngày 02/6/2024, bị Công an huyện C, tỉnh G xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã nộp phạt xong ngày 28/6/2024).

Ngày 10/6/2024, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác tại Thôn Plei Tao, xã Ia Phang, huyện C, tỉnh G. Bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh G khởi tố, điều tra về tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Rcom Y đồng thời cũng là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của Rcõm K*:* Ông Bùi Quang Thắng, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G; địa chỉ: Số 46, đường Lê Thánh Tôn, thành phố Pleiku, tỉnh G. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Siu H, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn Plei Tao, xã Ia Phang, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Rcõm K, sinh năm 2009; địa chỉ: Thôn Plei Tao, xã Ia Phang, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của anh Rcõm K: Ông Kpă Guin, sinh năm 1977 và bà* Rcõm H'Sup, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Plei Tao, xã Ia Phang, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

*Người phiên dịch tiếng Jrai:* Ông Siu Thun Phrâo, sinh năm 1961 - Dân tộc Jrai; địa chỉ: 18 Anh Hùng Núp, thôn Plei Kia, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C, tỉnh G. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 10/6/2024, Rcom Y (Tên gọi khác: Rcõm Y, sinh ngày 19/11/2004) và Rcõm K (Sinh ngày 28/11/2009) đều trú tại thôn Plei Tao, xã Ia Phang, huyện C, tỉnh G đang đi chơi tại thôn Plei Tao, xã Ia Phang, huyện C, tỉnh G, khi cả hai đến gần nhà của chị Siu H (sinh năm 2003) thuộc Plei Tao, xã Ia Phang, huyện C, tỉnh G, Khôi nói với Y: "Qua thử nhà H'Sach" - với mục đích rủ Y vào nhà chị Siu H để trộm cắp tài sản thì Y hiểu và đồng ý. Khi vào tới nhà của chị Siu H, thấy cửa bên hông nhà không khoá, Khôi nói với Y: "Y mở cửa", thì Y mở cửa để Khôi vào trong nhà trộm cắp tài sản còn Y đứng bên ngoài để cảnh giới. Sau khi vào nhà, Khôi đã trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh, đã qua sử dụng, kèm theo chiếc điện thoại trên là 01 chiếc vỏ ốp nhựa màu đen, đã qua sử dụng được đặt ở cạnh đầu giường ngủ và 01 chiếc ví da, màu nâu, đã qua sử dụng được đặt ở cuối giường ngủ, kiểm tra bên trong chiếc ví trên có số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Sau đó, Khôi và Y đi ra vườn phía sau nhà của chị Siu H, Khôi mở chiếc ví da rồi chia cho Y số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) còn Khôi giữ lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), sau khi lấy tiền thì Khôi bỏ lại chiếc ví da trên tại vườn nhà chị Siu H, đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh và 01 chiếc vỏ ốp nhựa, màu đen kèm theo chiếc điện thoại trên thì Khôi đưa Y giữ trong người. Sau đó, Khôi và Y cùng nhau về nhà của Khôi. Tại đây, Y cất giấu chiếc điện thoại nói trên dưới nệm trên giường ngủ của Khôi rồi Y đi về nhà của mình. Đối với số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) Y đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau sự việc xảy ra, chị Siu H đã trình báo sự việc đến Cơ quan Công an đồng thời giao nộp 01 chiếc ví da, màu nâu cho Cơ quan Công an để xử lý theo quy định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành kiểm tra, xác minh và mời lên làm việc đối với Rcom Y và Rcõm K. Qua làm việc, cả hai đã khai nhận hành vi vi phạm của mình, Rcõm K đã giao nộp lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), Rcom Y đã giao nộp lại 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh và 01 chiếc vỏ ốp nhựa, màu đen kèm theo

chiếc điện thoại trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 24/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện C, tỉnh G kết luận:

- Giá trị thực tế của 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh, đã qua sử dụng là: 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng);

- Giá trị thực tế của 01 chiếc ví da màu nâu, đã qua sử dụng là: 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng);

- Giá trị thực tế của 01 chiếc vỏ ốp nhựa màu đen, đã qua sử dụng là: 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng);

Tổng giá trị tài sản cần định giá là: 11.040.000 đồng (Mười một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

**Về vật chứng vụ án:** Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh; 01 chiếc vỏ ốp nhựa, màu đen; 01 chiếc ví da màu nâu, đều đã qua sử dụng và số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), quá trình điều tra xác định đây là những tài sản của chị Siu H. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý giao trả những tài sản trên cho chị Siu H.

**Về trách nhiệm dân sự:** Sau sự việc xảy ra, bị cáo Rcom Y đã bồi thường số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) cho bị hại chị Siu H. Sau khi nhận tiền chị H'Sach không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 01/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo Rcom Y về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Diễn biến tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Rcom Y phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Rcom Y mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Rcom Y.

Người bào chữa cho bị cáo Rcom Y thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Xét bị có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó bị cáo là

người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị hại xin giảm nhẹ hình phát cho bị cáo nên mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Rcom Y thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến kêu oan hoặc khiếu nại và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại đối với hành vi, quyết định của cơ quan cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Quá trình thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo Rcom Y thừa nhận nội dung truy tố của bản Cáo trạng là đúng và không oan sai. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Để có tiền tiêu xài, phục vụ mục đích cá nhân nên vào ngày 10/6/2024, tại Thôn Plei Tao, xã Ia Phang, huyện C, tỉnh G, bị cáo Rcom Y cùng với đối tượng Rcõm K đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Siu H 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh, đã qua sử dụng, có giá trị là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng), kèm theo chiếc điện thoại trên là 01 chiếc vỏ ốp nhựa màu đen, đã qua sử dụng có giá trị là 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) và 01 chiếc ví da, màu nâu, đã qua sử dụng (trị giá chiếc ví da là 20.000 đồng) bên trong có số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

[2.2] Tại thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Siu H, bị cáo đã đủ 18 tuổi và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, hậu quả gây ra đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, thuộc trường hợp lỗi cố ý trực tiếp. Tài sản bị chiếm đoạt có "trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng". Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 01/11/2024

của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan sai. Do đó cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[3.1] Bị cáo có 01 tiền sự (Ngày 02/6/2024, bị Công an huyện C, tỉnh G xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành nộp phạt ngày 28/6/2024) nhưng chưa hết thời hạn xoá tiền sự.

[3.2] Bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở địa bàn miền núi, có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, gia đình thuộc hộ khó khăn và tại phiên toà bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Siu H đã nhận số tiền 300.000 đồng mà anh Rcõm K giao nộp, đã nhận 400.000 đồng do Rcom Y bồi thường và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh; 01 chiếc vỏ ốp nhựa, màu đen; 01 chiếc ví da màu nâu, đều đã qua sử dụng và số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), quá trình điều tra xác định đây là những tài sản của chị Siu H. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý giao trả những tài sản trên cho chị Siu H nhận là đúng quy định.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng Rcõm K là người cùng với Rcom Y trộm cắp những tài sản trên vào ngày 10/6/2024. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì Rcõm K được 14 tuổi 6 tháng 12 ngày, thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, căn cứ Điều 12 Bộ luật Hình sự thì Rcõm K không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 14/10/2024, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính "Cảnh cáo" đối với Rcõm K theo quy định.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Rcom Y thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Rcom Y (tên gọi khác: Rcõm Y).

**1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Rcom Y (tên gọi khác: Rcõm Y) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**2.** Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Rcom Y (tên gọi khác: Rcõm Y) 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

**3.** Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Rcom Y (tên gọi khác: Rcõm Y).

**4.** Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bao gồm người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp) có quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo, NĐDHP, NBC, ĐS;
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện C;
- CQCSĐT CA huyện C;
- CQTHAHS huyện C;
- NTG CA huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh G;
- Lưu: HSVA, VT-LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nay Lu Vinh**